

Số: 08 /PA-BCH

Ninh Bình, ngày 29 tháng 01 năm 2021

PHƯƠNG ÁN
Phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025

PHẦN I
CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Ninh Bình có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 30.253,42 ha, trong đó, diện tích có rừng 26.742,38 ha (Rừng đặc dụng: 16.162,03 ha; rừng phòng hộ: 8.116,36 ha; rừng sản xuất: 2.463,99 ha). Diện tích rừng phân bố trên vùng núi đá, gò đồi và rừng ngập mặn ven biển Kim Sơn. Rừng Ninh Bình chủ yếu nằm trên địa bàn các huyện Nho Quan, Yên Mô, Gia Viễn, Hoa Lư và thành phố Tam Điệp. Diện tích rừng trồng tập trung ở huyện Nho Quan, Hoa Lư, thành phố Tam Điệp, với các cây trồng chủ yếu là Thông nhựa, Keo, Bạch đàn... Hàng năm, sau những đợt khô hanh vào mùa đông và nắng nóng kéo dài vào mùa hè, nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao, nhất là rừng trên núi đá vôi huyện Hoa Lư - Gia Viễn thuộc quần thể danh thắng Tràng An.

Theo số liệu tổng hợp, từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 55 vụ cháy rừng gây thiệt hại, ảnh hưởng đến 20,47 ha rừng, ngoài ra gây rất nhiều thiệt hại về kinh tế và xã hội, hủy hoại môi trường, phá vỡ cảnh quan du lịch, hủy diệt thực vật, động vật và vi sinh vật rừng...Đã có nhiều diện tích rừng núi đá bị cháy là rừng tự nhiên nên muốn phục hồi lại rừng phải mất nhiều năm mới phục hồi lại được. Trước thực tế đó, tỉnh Ninh Bình đã triển khai nhiều giải pháp phòng, chống cháy rừng, nhất là những vùng trọng điểm có nguy cơ cao xảy ra cháy rừng.

Các vùng được xác định là trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh gồm 20 xã, trên địa bàn 05 huyện, thành phố, cụ thể:

- Huyện Hoa Lư: Tổng diện tích đất có rừng toàn huyện là 2.719,57 ha trong đó, rừng tự nhiên là 2.708,3 ha phân bố tập trung ở rừng núi đá và 11,27ha rừng trồng. Vật liệu cháy trên rừng núi đá từ 2 - 4 tấn/ha. Vùng trọng điểm cháy gồm 02 xã: Ninh Hải, Trường Yên.

- Huyện Gia Viễn: Tổng diện tích đất có rừng toàn huyện là 3.274,66ha trong đó rừng tự nhiên là 2.991,81ha, rừng trồng là 282,85 ha. Khối lượng vật liệu cháy từ 2 - 5 tấn/ha. Vùng trọng điểm cháy gồm 05 xã: Gia Hòa, Gia Vân, Gia Thanh, Gia Hưng, Gia Sinh.

- Huyện Nho Quan: Tổng diện tích có rừng là 16.701,24 ha, gồm rừng tự nhiên: 13.631,86 ha, rừng trồng: 3.069,38 ha. Khối lượng vật liệu cháy lớn từ 10 - 14 tấn/ha. Vùng trọng điểm cháy gồm 8 xã: Xích Thổ, Thạch Bình, Cúc Phương, Kỳ Phú, Phú Long, Quảng Lạc, Quỳnh Lưu, Sơn Lai.

- Thành phố Tam Điệp: Tổng diện tích đất có rừng là 2.605,22 ha, gồm rừng tự nhiên: 2.199,21 ha, rừng trồng: 406,31 ha chủ yếu là rừng thông trồng, rừng núi đá, nguồn vật liệu cháy rất lớn, bình quân từ 5 - 10 tấn/ha. Vùng trọng điểm cháy gồm 04 xã, phường: Đông Sơn, Yên Sơn, Quang Sơn và Nam Sơn.

- Huyện Yên Mô: Tổng diện tích đất có rừng toàn huyện là 1.660,44ha trong đó rừng tự nhiên là 1.563,68 ha, rừng trồng là 96,76ha, Khối lượng vật liệu cháy từ 3 - 6 tấn/ha. Vùng trọng điểm cháy gồm 01 xã: Yên Đồng.

Vì vậy, việc xây dựng “Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2025” là rất cần thiết trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
- Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;
- Căn cứ Quyết định số 3422/QĐ-BNN-TCLN ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

PHẦN II MỤC TIÊU, NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng kiểm soát cháy rừng và hiệu lực của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực chỉ huy Phòng cháy chữa cháy và bảo vệ rừng (BVR) và nhận thức về công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR); tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của chủ rừng, của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tại các địa phương có rừng, nhất là cấp xã thực hiện nhiệm vụ PCCCR là nhiệm vụ thường xuyên; xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng PCCCR và tổ đội quân chủng bảo vệ rừng và PCCCR;

- Xây dựng công trình PCCCR; đầu tư phương tiện, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ cho các hoạt động PCCC và BVR.

2. Nhiệm vụ

- Đảm bảo an toàn về PCCCR cho các vùng rừng trọng điểm; các khu rừng đặc dụng; rừng phòng hộ; các khu du lịch sinh thái, tâm linh gắn liền với rừng, trong rừng; khu có di tích lịch sử, văn hóa; khu vực có kho quân sự, dân sự.

- Đảm bảo cho việc huy động lực lượng, phương tiện, cứu chữa kịp thời khi xảy ra cháy rừng, không để cháy lớn gây thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và của nhân dân.

- Từng bước xã hội hóa công tác bảo vệ rừng, PCCCR; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về PCCC và BVR.

3. Nguyên tắc chữa cháy rừng

- Chủ động, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ cho hoạt động chữa cháy rừng, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và các lực lượng tham gia công tác chữa cháy rừng.

- Thông tin về nguy cơ và cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho Chính quyền địa phương và cơ quan chuyên trách về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các lực lượng được huy động tham gia chữa cháy rừng.

- Thực hiện phương châm 04 tại chỗ để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả khi cháy rừng xảy ra, bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ. Kết hợp 05 sẵn sàng bao gồm: thông tin, chỉ huy, lực lượng, phương tiện và hậu cần.

II. NỘI DUNG

1. Quy định lực lượng tham gia chữa cháy rừng

1.1. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp tỉnh: Khi có cháy rừng lớn, hoặc nguy cơ cháy lớn; cháy rừng vùng giáp ranh giữa các huyện; vùng giáp ranh với tỉnh khác, lực lượng chữa cháy rừng cấp tỉnh gồm:

Lực lượng của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh, Kiểm lâm, chủ rừng có rừng bị cháy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các đơn vị Quân đội trung ương đóng quân trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng, các chủ rừng khác khi được huy động.

1.2. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp huyện: Khi có cháy rừng lớn, hoặc nguy cơ cháy lớn; cháy rừng vùng giáp ranh giữa các xã; vùng giáp ranh với huyện khác, lực lượng chữa cháy rừng cấp huyện gồm:

Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Kiểm lâm cấp huyện, chủ rừng có rừng bị cháy, cơ quan Quân sự cấp huyện, cơ quan Bộ đội Biên phòng đóng quân trên địa bàn, các đơn vị Quân đội trung ương đóng quân trên địa bàn huyện, Công an cấp huyện, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận, các chủ rừng khác khi được huy động.

1.3. Lực lượng tham gia chữa cháy rừng cấp xã

Chủ rừng có rừng bị cháy, Kiểm lâm địa bàn; dân quân tự vệ, Công an cấp xã, lực lượng dân phòng, tổ đội bảo vệ rừng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn, bản, làng, tổ dân phố, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận.

2. Phân công, phối hợp chỉ đạo và chỉ huy chữa cháy rừng

2.1. Chỉ đạo chữa cháy rừng

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người được ủy quyền có mặt tại đám cháy rừng là người chỉ đạo chữa cháy rừng. Người chỉ đạo chữa cháy rừng có nhiệm vụ:

- Huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguồn nước và vật liệu để chữa cháy rừng;

- Bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy như giao thông, trật tự, thông tin liên lạc, hậu cần, y tế và công tác chính trị tư tưởng trong chữa cháy rừng.

b) Người đứng đầu các lực lượng tham gia chữa cháy có trách nhiệm phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người được ủy quyền thực hiện chữa cháy theo chỉ đạo, phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người được ủy quyền.

2.2. Chỉ huy chữa cháy rừng

a) Trong mọi trường hợp, người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy.

b) Trường hợp cháy rừng khi chưa có Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

- Nếu chủ rừng là cơ quan, tổ chức thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy, trưởng thôn, xóm, bản (trưởng thôn) tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy; nếu chủ rừng là hộ gia đình hoặc cá nhân thì trưởng thôn hoặc người được ủy quyền tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy. Người đứng đầu đơn vị Kiểm lâm được giao phụ trách địa bàn hoặc người được ủy quyền tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy;

- Trường hợp có nhiều lực lượng tham gia chữa cháy rừng, người chỉ huy chữa cháy rừng của từng lực lượng như sau:

+ Đối với lực lượng Quân đội, thủ trưởng đơn vị là người chỉ huy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

+ Đối với lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng là tổ chức, người đứng đầu tổ chức là người chỉ huy hoặc ủy quyền người chỉ huy chữa cháy rừng;

+ Đối với các lực lượng khác tham gia chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Người chỉ huy chữa cháy của từng lực lượng tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm phối hợp để tổ chức chữa cháy rừng theo sự chỉ đạo, phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc người được ủy quyền.

c) Người chỉ huy chữa cháy rừng có nhiệm vụ:

- Trực tiếp điều hành các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng;

- Tổ chức trinh sát đám cháy; xác định vị trí, hướng chữa cháy chính và việc triển khai lực lượng, phương tiện cần thiết để chữa cháy, các biện pháp để chữa cháy;

- Quyết định phân chia khu vực chữa cháy và chỉ định người chỉ huy của từng lực lượng chữa cháy rừng theo từng khu vực.

- Báo cáo lãnh đạo cấp trên trực tiếp quản lý hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về tình hình, diễn biến của đám cháy;

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy; bảo đảm các hoạt động hỗ trợ trong công tác chữa cháy rừng;

- Phối hợp tổ chức bảo vệ khu vực chữa cháy, hiện trường vụ cháy; áp dụng các biện pháp bảo vệ tài liệu, đồ vật phục vụ công tác điều tra vụ cháy, xác định nguyên nhân gây ra cháy rừng;

- Tổ chức tập hợp lực lượng, thu hồi phương tiện trở về đơn vị khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy rừng;

- Sau khi dập tắt đám cháy, yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra hiện trường để đám cháy không bùng phát trở lại;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

2.3. Thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện trong chữa cháy rừng

- Thẩm quyền huy động lực lượng của cấp chính quyền quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để huy động chữa cháy rừng;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để huy động chữa cháy rừng;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng.

- Trách nhiệm phối hợp: Thủ trưởng các đơn vị được huy động tham gia chữa cháy rừng có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần... thuộc sự quản lý của đơn vị để tham gia chữa cháy.

2.4. Trách nhiệm chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng

- Người có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng phải tìm mọi biện pháp để ngăn chặn cháy lan và dập tắt đám cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy.

- Chủ rừng có rừng bị cháy, cơ quan Kiểm lâm, Công an, Quân đội, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận khi nhận được tin báo về cháy rừng xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý phải nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác biết để chi viện chữa cháy; trường hợp cháy rừng xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy phải bằng mọi cách nhanh chóng báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý và tham gia chữa cháy rừng.

- Lực lượng Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khoanh vùng, chặn đường khu vực xảy ra cháy rừng, ngăn không cho người không có nhiệm vụ liên quan trong chữa cháy rừng hoặc súc vật tiếp cận khu vực xảy ra cháy rừng.

3. Tiếp nhận và xử lý thông tin

3.1. Tiếp nhận thông tin: Chủ rừng và các cá nhân, đơn vị liên quan khi phát hiện có cháy rừng hoặc có thông tin liên quan đến cháy rừng, bằng mọi phương tiện và phương thức thông tin liên lạc hiện có, báo cáo ngay cho cơ quan Kiểm lâm và Chính quyền địa phương.

3.2. Xử lý thông tin

- Trách nhiệm chủ trì: Chủ rừng, Kiểm lâm địa bàn; sau khi nhận được thông tin báo cháy rừng, triển khai xác thực thông tin, nếu có cháy rừng xảy ra phải báo cáo như sau:

+ Kiểm lâm địa bàn báo cáo với Hạt Kiểm lâm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Hạt Kiểm lâm cấp huyện báo cáo với Chi cục Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Chi cục Kiểm lâm báo cáo ngay với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai & TKCN tỉnh, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực; cập nhật thông tin báo cáo nhanh tới Cục Kiểm lâm.

- Trách nhiệm phối hợp: Chủ rừng có rừng bị cháy, Công an, Quân đội, Chính quyền địa phương có rừng bị cháy và địa phương lân cận.

4. Các biện pháp PCCC và BVR

4.1. Phân cấp độ đám cháy

- Đám cháy mới phát sinh (cháy nhỏ): Trường hợp cháy rừng với quy mô đám cháy có diện tích cháy dưới 01ha, và có nguy cơ cháy lan sang các khu vực khác hạn chế.

- Đám cháy trung bình: Trường hợp cháy rừng với quy mô đám cháy vừa, khả năng phát triển nhanh, ngoài khả năng chữa cháy của xã, phường có diện tích đám cháy từ 01-03 ha, và có nguy cơ cháy lan sang các khu vực xung quanh.

- Cháy lớn, cực kỳ nguy hiểm: Trường hợp cháy rừng với quy mô đám cháy lớn, lan nhanh trên diện rộng, ngoài khả năng chữa cháy của huyện có diện tích đám cháy từ 03 - 15 ha.

4.2. Phân cấp chỉ đạo, chỉ huy, phối hợp chữa cháy rừng đối với từng cấp độ đám cháy.

4.2.1. Cháy nhỏ:

Đám cháy mới phát sinh, quy mô đám cháy dưới 01 ha và không có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận; có thể kiểm soát được bởi lực lượng chữa cháy rừng tại chỗ của chủ rừng hoặc của cấp xã.

- Chủ tịch UBND xã, phường và chủ rừng nơi xảy ra cháy rừng, tổ chức huy động ngay lực lượng tại chỗ tiến hành các biện pháp chữa cháy rừng, thực hiện phương châm 4 tại chỗ, kiên quyết dập tắt đám cháy rừng.

- Khi phát hiện cháy rừng, chủ rừng phải huy động ngay lực lượng, công cụ để chữa cháy.

+ Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân thì trưởng thôn, bản nơi xảy ra cháy rừng phải huy động lực lượng, phương tiện cần thiết của thôn, bản để chữa cháy. Đồng thời với việc tổ chức chữa cháy phải báo cáo ngay cho Kiểm lâm địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã để có phương án hỗ trợ kịp thời. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khẩn trương đến hiện trường đám cháy, trực tiếp chỉ đạo chữa cháy rừng và huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng.

+ Đối với chủ rừng là tổ chức, khi phát hiện đám cháy, chủ rừng phải khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện thiết bị của chủ rừng để chữa cháy rừng; chủ rừng trực tiếp là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng. Đồng thời với việc tổ chức chữa cháy phải báo cáo ngay cho Kiểm lâm địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã để có phương án hỗ trợ kịp thời.

- Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm báo cáo ngay cho Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm tình hình diễn biến cháy rừng, tình hình tổ chức cứu chữa, để có phương án hỗ trợ kịp thời và trực tiếp tham gia chữa cháy rừng.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để huy động lực lượng hỗ trợ chữa cháy rừng (khi báo cáo cần nói rõ địa điểm, đường đi và hướng lan tràn của đám cháy).

4.2.2. Cháy vừa, nguy hiểm

Đám cháy có quy mô từ 01 ha đến 03 ha, chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp xã chưa kiểm soát, dập tắt được, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận; cần huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng của cấp huyện.

- Sau khi nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động ngay lực lượng cơ động của huyện (Hạt Kiểm lâm; Công an phòng cháy, chữa cháy huyện và Quân sự huyện) khẩn trương tiếp cận hiện trường để chỉ đạo chữa cháy rừng; và huy động lực lượng phương tiện trên địa bàn các xã lân cận để tham gia hỗ trợ chữa cháy rừng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có mặt tại hiện trường là người trực tiếp chỉ đạo chữa cháy rừng. Lực lượng Kiểm lâm là lực lượng nòng cốt hướng dẫn chữa cháy, chỉ đường cho lực lượng chữa cháy rừng.

- Khi có có nhiều lực lượng tham gia chữa cháy rừng, người chỉ huy chữa cháy của từng lực lượng chịu sự chỉ đạo chung của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Người chỉ huy chữa cháy rừng của từng lực lượng như sau:

+ Đối với lực lượng Quân đội, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, thủ trưởng đơn vị là người chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Đối với lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng là tổ chức, người đứng đầu tổ chức là người chỉ huy hoặc ủy quyền người chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Đối với các lực lượng khác tham gia chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Khi triển khai chữa cháy hoặc phân tích, đánh giá vụ cháy xảy ra ở nơi khó khăn, phức tạp và các lực lượng trên địa bàn huyện không tự giải quyết được, vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để huy động chữa cháy rừng.

4.2.3. Cháy lớn, cực kỳ nguy hiểm

Đám cháy có quy mô từ 03 ha đến 15 ha, chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp huyện không kiểm soát, dập tắt được, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận; cần huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng của cấp tỉnh.

Sau khi nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức huy động tối đa lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng; khẩn trương tiếp cận đám cháy để chỉ đạo chữa cháy rừng; cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm huy động tối đa lực lượng, phương tiện đến khu vực xảy ra cháy rừng để hướng dẫn các lực lượng và tham gia chữa cháy rừng.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Huy động đơn vị quân đội của địa phương tham gia chữa cháy rừng theo yêu cầu của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

- Công an tỉnh: Điều động lực lượng, phương tiện của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tham gia chữa cháy rừng (bao gồm cả xe chữa cháy ở những nơi có thể tiếp cận được mục tiêu); nhanh chóng triển khai phương án bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường tại các khu vực xảy ra cháy rừng và triển khai các phương án bảo vệ các công trình trọng điểm.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt ở các khu vực xảy ra cháy rừng theo yêu cầu của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh; quy định chế độ ưu tiên về thông tin, truyền tin, các dịch vụ bưu chính phục vụ chữa cháy rừng đảm bảo nhanh chóng, an toàn, chính xác, thông suốt trong mọi tình huống.

- Sở Y tế: Cơ động các tổ y tế đến các địa bàn xảy ra cháy rừng theo sự phân công của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, để sẵn sàng cấp cứu người bị nạn, bảo đảm nguồn nước sinh hoạt cho các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

- Sở Giao thông Vận tải: Sẵn sàng các xe chuyên chở để chở người và thiết bị khi có yêu cầu. Triển khai ngay việc sửa chữa khắc phục các đoạn đường bị hư hại trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm giao thông để cơ

động lực lượng đến khu vực xảy ra cháy rừng; đồng thời tìm đường vòng vượt, phối hợp với Công an để ứng cứu, giải tỏa ách tắc giao thông.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan, tùy theo chức năng của mình cơ động lực lượng tham gia chữa cháy, sẵn sàng chỉ viện cho các đơn vị khác khi có yêu cầu của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

- Khi có nhiều lực lượng tham gia chữa cháy rừng, thì người đứng đầu của từng lực lượng là người chỉ huy chữa cháy rừng, chịu sự chỉ đạo chung của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát của tỉnh hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng.

4.2.4. Trường hợp cháy rừng với quy mô đám cháy quá lớn, lan nhanh trên diện rộng, ngoài khả năng chữa cháy của tỉnh.

Đám cháy có diện tích từ 15 ha trở lên, vượt quá khả năng kiểm soát của tỉnh, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng.

4.3. Các biện pháp phòng cháy rừng

4.3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ cập kiến thức về PCCCR, thường xuyên, liên tục sâu rộng trong nhân dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác BVR, PCCCR bằng các hình thức: tuyên truyền lưu động, phát thanh trên đài phát thanh các cấp, tuyên truyền trường học, tổ chức các hội thi, hội nghị các cấp, xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiến tiến trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR để tuyên truyền, nhân rộng.

- Xây dựng, bổ sung và tổ chức thực hiện hiệu quả quy ước bảo vệ rừng, PCCCR cấp thôn, bản, cụm dân cư.

- Xây dựng, sửa chữa biển báo, in ấn và phát tài liệu, tờ rơi, băng đĩa...có nội dung tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, PCCCR.

4.3.2. Xác định thời gian dễ xảy ra cháy rừng

- Xác định mùa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tập trung chủ yếu vào mùa hè vào các thời điểm nắng nóng kéo dài, từ tháng 6 đến tháng 8, mùa khô hanh từ tháng 10 đến tháng 12 nguy cơ báo động cháy rừng luôn ở cấp III, IV có lúc lên đến cấp V, cấp cực kỳ nguy hiểm;

- Thời gian và thời điểm dễ xảy ra cháy rừng: Theo thống kê, thời điểm dễ xảy ra cháy rừng nhất trong ngày là khoảng 11 giờ đến 20 giờ. Thời điểm này người dân thường đốt thực bì phát dọn nương, rẫy, đốt ong... gây cháy rừng.

4.3.3. Theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, kiểm tra, đôn đốc công tác PCCCR.

- Tiếp tục duy trì theo dõi, cập nhật thông tin dự báo thời tiết của Đài khí tượng thủy văn trung ương và địa phương, thông tin cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phát hiện sớm điểm cháy rừng và các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cập nhật, đăng tải trên trang website của Cục Kiểm lâm, địa chỉ: <http://www.kiemlam.org.vn>.

- Phối hợp với Đài khí tượng thủy văn tỉnh Ninh Bình và Chi cục Kiểm lâm vùng 2, phần mềm cảnh báo cháy rừng của Cục Kiểm lâm, thông tin cấp dự báo cháy rừng tới từng khu vực trên địa bàn tỉnh thông qua Đài Phát thanh Truyền hình Ninh Bình và Đài truyền thanh các huyện, xã có rừng. Dự báo theo tuần khí tượng, theo ngày khi có nguy cơ cháy rừng từ cấp III trở lên.

- Hàng năm, tổ chức các đợt kiểm tra về công tác PCCCR đối với các vùng trọng điểm và những địa bàn có nguy cơ cao về cháy rừng gắn với kiểm tra việc thực hiện quy chế phối hợp số 775/QC-QS-BP-CA-NN&PTNT ngày 13/4/2017 giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

- Kiểm tra, thực hiện Quy chế, Kế hoạch phối hợp giữa Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình với Chi cục Kiểm lâm vùng II, Chi cục Kiểm lâm các tỉnh như Thanh Hóa, Hòa Bình, Hà Nam trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, chống buôn lậu và quản lý lâm sản tại các vùng giáp ranh.

4.3.4. Đào tạo tập huấn và diễn tập phương án PCCC và BVR

Tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ thuật PCCCR; tổ chức diễn tập Phương án, phối hợp các lực lượng tham gia chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ cho lực lượng PCCCR các cấp, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR rừng thôn, bản, qua đó nhằm:

- Nâng cao năng lực chỉ huy PCCCR;
- Nâng cao nhận thức, kiến thức về PCCCR cho các cấp, chủ rừng và nhân dân trên địa bàn;
- Nâng cao kỹ năng chữa cháy rừng cho lực lượng PCCCR các cấp, tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR thôn, bản;
- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo cháy rừng, phát hiện điểm cháy, tổ chức chữa cháy rừng nhanh chóng, kịp thời hiệu quả.
- Trung bình hàng năm sẽ tổ chức 2 cuộc diễn tập PCCC và BVR cấp huyện, 04 cuộc diễn tập cấp xã, 01 hội nghị tập huấn PCCC và BVR cấp tỉnh và 25 hội nghị tập huấn cấp xã, thôn...

4.3.5. Xây dựng và duy trì các công trình PCCCR

- Hướng dẫn chủ rừng xây dựng đường băng trắng bảo vệ các lâm phận, rừng trồng làm đường băng bao quanh cục bộ hoặc tạo thành các đường băng dọc theo chu vi lâm phận cần thiết để ngăn lửa cháy lan vào rừng. Hàng năm tổ chức hướng dẫn các chủ rừng phát dọn sạch cỏ, cành cây đã chặt hạ, phát tạo đường băng dọn vật liệu về hai phía, chú ý rải mỏng, đều, không để dày, không để phát sinh cháy lan ra xung quanh.

- Duy tu bảo dưỡng đường băng xanh đã xây dựng.

- Huy động các nguồn lực xây dựng đường lâm nghiệp tuần tra bảo vệ rừng, PCCCR kết hợp với dân sinh, các bể nước, bển nước, hồ chứa nước chữa cháy tại các khu rừng trọng điểm.

4.3.6. Đầu tư phương tiện, máy móc thiết bị và công cụ PCCCR

Phương tiện, dụng cụ PCCCR phụ thuộc vào mức độ nguy hiểm cháy và địa hình ở từng vùng, từng đơn vị để trang bị các phương tiện, dụng cụ chữa cháy cho phù hợp; quan điểm nhất quán là: do chữa cháy rừng thường có địa hình phức tạp, xa khu dân cư, xa đường giao thông, thiếu nước nên các phương tiện, dụng cụ phải gọn, nhẹ, dễ sử dụng và dễ vận chuyển.

4.3.7. Xây dựng các giải pháp làm giảm vật liệu cháy cho phù hợp

- Giảm vật liệu cháy trong sản xuất nương rẫy sau vụ thu hoạch tiến hành phát dọn thực bì ngay, vun thành đống nhỏ hoặc rải đều cho khô thực bì rồi tiến hành đốt, trước khi đốt chú ý dọn đường băng cản lửa và phải có người canh gác, đốt trước khi bước vào mùa khô hanh.

- Dọn vệ sinh rừng sau khai thác, băm đập, rải đều cho khô vật liệu có thể đốt trước phòng cháy, nhưng phải được giám sát chặt chẽ...

- Đối với rừng trồng phải thiết kế đường băng cản lửa hoặc xây dựng các công trình phòng cháy trước khi tổ chức trồng, tuân thủ các quy định về PCCCR.

4.4. Biện pháp chữa cháy rừng

Phương châm của công tác PCCCR là “phòng cháy là chính, chữa cháy phải khẩn trương, tích cực, hiệu quả cao”. Do vậy để chữa cháy rừng có hiệu quả cao phải làm tốt công tác chuẩn bị về lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ, hậu cần theo phương châm 4 tại chỗ và tiếp nhận, xử lý thông tin cháy rừng chính xác, kịp thời về vị trí đám cháy, quy mô đám cháy, loại rừng bị cháy... Căn cứ vào tình hình thực tế, chỉ huy lực lượng chữa cháy quyết định hình thức chữa cháy phù hợp:

- Chữa cháy trực tiếp: Huy động tất cả các phương tiện từ thủ công đến cơ giới như: cuốc, xẻng, cào, câu liêm, bàn đập, cành cây tươi, can nước, bình nước đeo vai, máy thổi gió, máy bơm nước..., tác động trực tiếp vào đám cháy để nhanh chóng dập tắt đối với đám cháy nhỏ có diện tích dưới 01ha, chủ yếu đám cháy dưới mặt đất, dưới tán rừng, vật liệu cháy ít, địa hình không phức tạp, tốc độ cháy lan chậm.

- Chữa cháy gián tiếp: Huy động lực lượng và phương tiện, tạo vật chướng ngại ngăn cản cháy lan; để giới hạn đám cháy, được áp dụng cho các đám cháy

lớn diện tích trên 01 ha, tính chất, mức độ cháy phức tạp và diện tích của khu rừng còn lại rất lớn, như phát đường băng cản lửa...

- Đốt chặn có kiểm soát, được áp dụng nơi địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, độ dốc lớn, đám cháy to khó dập, khó huy động phương tiện dập trực tiếp, tốc độ cháy lan nhanh có nguy cơ cháy lớn. Chỉ huy cần khẩn trương hội ý để đưa ra quyết định chọn đầu hướng gió, trên dốc, cách trước đám cháy một khoảng nhất định, lợi dụng các đường mòn, khe suối để phát dọn vật liệu tạo thành băng trắng và đốt ngược lại, chặn đầu đám cháy chính là để khi hai đám cháy gặp nhau lúc đó đám cháy sẽ được dập tắt.

- Giới hạn đám cháy là nhanh chóng xác định các yếu tố địa hình (*dốc hay phẳng*), tình hình rừng (*lá rộng hay lá kim*); vật liệu cháy (*nhiều hay ít*); khí hậu (*khô hay ẩm; nóng hay mát; gió to hay nhỏ; hướng gió...*) Đánh giá đám cháy thông qua các chỉ tiêu: dạng cháy (*cháy mặt đất, cháy tán, cháy ngầm*), xác định lối lửa (*đầu đám cháy*), ước lượng tốc độ lan tràn của đám cháy, xác định số người cần cho chữa cháy, khẩn trương chọn phương án tạo vành đai trắng để khống chế và giới hạn đám cháy không cho cháy lan, thường phát đường băng trắng (*dọn sạch vật liệu cháy, tạo đai hạn chế lửa*).

- Làm đai cản lửa bằng cơ giới: Phương pháp này áp dụng cho diện tích trồng rừng kinh tế, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, nơi tiếp giáp các công trình quan trọng, thị trấn, thành phố nơi đông dân cư... Phương pháp này sử dụng máy công tác như máy ủi, máy xúc để ủi đất tạo mặt băng trắng không có vật liệu cháy để bao vây đám cháy không cho cháy lan.

4.5. Phương pháp bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy

- Đối với rừng mà phương tiện cơ giới chữa cháy không thể tiếp cận được thì phải huy động tối đa lực lượng và các phương tiện khác để chữa cháy:

+ Dụng cụ thủ công như: Dao, cuốc, xẻng, bàn đập lửa, cành cây...;

+ Máy bơm nước, máy thổi gió, cưa xăng...

- Đối với rừng có thể đưa phương tiện cơ giới vào chữa cháy thì phải huy động tối đa phương tiện cơ giới để chữa cháy gồm: xe ô tô chữa cháy chuyên dụng, xe mô tô chữa cháy chuyên dụng, xe chở nước...

5. Nhiệm vụ sau khi chữa cháy rừng

5.1. Xử lý triệt để tàn lửa và bảo vệ hiện trường

- Trách nhiệm chính: Sau khi khống chế được đám cháy, chủ rừng có trách nhiệm chủ trì trong công tác phân công người xử lý triệt để tàn lửa, tránh để đám cháy bùng phát trở lại.

- Trách nhiệm phối hợp: Lực lượng Kiểm lâm, Chính quyền địa phương phân công người phối hợp với chủ rừng để trực giám sát đám cháy sau khi được dập tắt; tổ chức bảo vệ hiện trường nhằm phục vụ cho công tác điều tra, xác minh tìm nguyên nhân và thủ phạm gây cháy rừng.

5.2. Xác định thiệt hại do cháy rừng và giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy

- Chủ rừng có trách nhiệm xác định mức độ thiệt hại do cháy rừng gây ra theo quy định tại khoản 1 Điều 52, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 156/2018/NĐ-CP), cụ thể:

+ Xác định diện tích, loại rừng, trạng thái rừng bị cháy, đánh giá mức độ thiệt hại và xác định diện tích rừng bị thiệt hại do cháy rừng; khả năng phục hồi rừng sau khi cháy; những thiệt hại về người, tài sản, và các thiệt hại khác (nếu có);

+ Báo cáo vụ cháy rừng: Thực hiện điểm a khoản 2 Điều 14, Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày vụ cháy rừng được dập tắt, chủ rừng có trách nhiệm lập báo cáo về cháy rừng gửi cơ quan Kiểm lâm sở tại. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được báo cáo của chủ rừng, cơ quan Kiểm lâm sở tại có trách nhiệm báo cáo Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan Kiểm lâm sở tại, Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cục Kiểm lâm.

- Chủ rừng có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phục hồi rừng sau khi cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 52, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

- Cơ quan Kiểm lâm sở tại có trách nhiệm hỗ trợ chủ rừng và kiểm tra, giám định khi cần thiết về kết quả xác định thiệt hại do cháy rừng gây ra do chủ rừng báo cáo. Giám sát việc thực hiện phục hồi rừng của chủ rừng.

5.3. Xác định nguyên nhân gây cháy rừng

- Tất cả các vụ cháy rừng đều phải được điều tra, xác định nguyên nhân gây cháy để làm căn cứ xử lý, rút kinh nghiệm và có biện pháp phòng ngừa. Việc xác định nguyên nhân gây cháy rừng được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 52, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, mức độ thiệt hại, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chính quyền địa phương, chủ rừng có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy rừng.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:

+ Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; tuyên truyền vận động, hướng dẫn chủ rừng và nhân dân địa phương thực hiện nghiêm các quy định về PCCCR.

+ Thông báo cấp dự báo cháy rừng đến các cơ quan, đơn vị có liên quan khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III trở lên trong các tháng mùa khô, nắng nóng trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Quản lý hoạt động của các đơn vị phòng cháy, chữa cháy rừng trực thuộc; chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng chuyên ngành, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, lực lượng bảo vệ rừng ở cơ sở, chủ rừng.

+ Phối hợp Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan điều tra xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ 6 tháng đầu năm trước ngày 25/6 và cuối năm trước ngày 25/12 và đột xuất về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm, lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho các đơn vị trực thuộc và phân bổ kinh phí đúng quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra: Việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chỉ đạo Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh bổ sung nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định.

2. Sở Tài chính

Hằng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng cho các cơ quan, đơn vị tham gia chữa cháy rừng theo quy định pháp luật và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các đơn vị liên quan tham mưu các cơ chế, chính sách về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; lồng ghép các hạng mục phòng cháy, chữa cháy rừng vào các công trình, dự án để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả; Phối hợp triển khai các chương trình dự án khác theo quy định.

4. Sở Y tế

Có trách nhiệm bố trí xe cấp cứu và lực lượng y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc sơ cấp cứu người bị nạn tại địa điểm xảy ra cháy rừng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, các trường học phối hợp chặt chẽ với các Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, giáo dục các em học sinh chấp hành các quy định bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

6. Công an tỉnh

- Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hành vi gây cháy rừng; xác định nguyên nhân các vụ cháy rừng xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn việc xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; tham gia chữa cháy rừng và chỉ huy việc chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện, tiếp nhận điều tra, xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng; định kỳ hoặc đột xuất thông báo với cơ quan Kiểm lâm những thông tin có liên quan về tình hình tội phạm và kết quả điều tra, xử lý các vụ án trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, PCCCR.

- Huy động lực lượng, phương tiện của Công an cấp huyện, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đang đóng quân trên địa bàn tham gia phối hợp chữa cháy, khoanh vùng hiện trường và cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy rừng.

- Thực hiện hiệu quả quy chế, kế hoạch hiệp đồng, phối hợp bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng giữa lực lượng Quân sự, Công an và Kiểm lâm từ cấp tỉnh đến cấp xã.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Giáo dục cán bộ, chiến sĩ nắm vững và chấp hành nghiêm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng. Các đơn vị đóng quân trong rừng, gần rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, Chính quyền địa phương tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; chấp hành nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng ở nơi đóng quân.

- Thực hiện hiệu quả quy chế, kế hoạch hiệp đồng, phối hợp bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng giữa lực lượng Quân sự, Công an và Kiểm lâm từ cấp tỉnh đến cấp xã; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, hậu cần để hỗ trợ địa phương, đơn vị chữa cháy rừng; Chỉ đạo lực lượng dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với Kiểm lâm địa bàn thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng như tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát lửa rừng tại các khu rừng trọng điểm trong những ngày có nguy cơ cháy rừng cao (từ cấp III trở lên) và trực tiếp tham gia chữa cháy rừng.

- Thường xuyên bổ sung, điều chỉnh, luyện tập các phương án, kế hoạch hiệp đồng; đảm bảo lực lượng, bổ sung phương tiện, công cụ; phối hợp, tham gia tuần tra và sẵn sàng ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra theo lệnh huy động của BCH nơi đóng quân.

8. Các cơ quan thông tin đại chúng

- Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng; chủ động và phối hợp với Chi cục Kiểm lâm thông báo kịp thời các bản tin cấp dự báo cháy rừng trong suốt các tháng mùa khô.

9. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có rừng và đất lâm nghiệp thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo tuyên truyền giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng cho nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chỉ đạo triển khai công tác phối hợp chữa cháy rừng đối với các địa phương giáp ranh, địa phương trong vùng và các địa phương khác khi có đề nghị phối hợp hoặc chỉ đạo của cấp trên.

- Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng cho Chính quyền cấp xã, phường, thị trấn có rừng.

- Trực tiếp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn.

- Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, điều tra nguyên nhân gây cháy rừng và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng.

10. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có rừng và đất lâm nghiệp theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm:

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi địa phương mình.

- Thường xuyên chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân nơi có rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phòng cháy, chữa cháy rừng; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; huy động các lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn.

- Chỉ đạo triển khai công tác phối hợp chữa cháy rừng đối với các địa phương giáp ranh, địa phương trong vùng và các địa phương khác khi có đề nghị phối hợp hoặc chỉ đạo của cấp trên.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm quy định phòng cháy, chữa cháy rừng.

11. Các chủ rừng (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân):

- Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy rừng. Đối với chủ rừng là tổ chức và UBND cấp xã phải gửi phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đến cơ quan kiểm lâm và cơ quan Phòng cháy, chữa cháy - cứu nạn cứu hộ để phối hợp thực hiện.

- Thành lập, quản lý hoạt động của đội phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng nội quy, quy định và biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng (đối với chủ rừng là tổ chức).

- Đầu tư trang bị, phương tiện, công cụ và đảm bảo kinh phí cho hoạt động phòng cháy chữa cháy rừng.

- Phối hợp với các chủ rừng khác, chính quyền sở tại, cơ quan, đơn vị; tổ chức xung quanh trong việc đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thường xuyên kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu rừng được giao, thuê đặc biệt trong những ngày nắng nóng kéo dài; thực hiện các hoạt động phòng cháy, chữa cháy khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc, theo dõi, thường xuyên báo cáo UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Lưu VT, VP2,3,7.
- Bh_VP3_PA01

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Song Tùng